

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHÈ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 20 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thùy Trang và ông Ty Trung Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị T**; sinh ngày: 23/5/1968 tại huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Khu X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Lương T (đã chết) và bà Bùi Thị X; có chồng là Nguyễn Bá T; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 đến ngày 29/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, ngày 29/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Thị N**; sinh ngày: 01/10/1970, tại huyện T, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Lương T (đã chết) và bà Bùi Thị X; có chồng là Trần Văn A (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến ngày 18/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, ngày 29/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lâm Sỹ C; sinh năm: 1958; nơi cư trú: Khu X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị Chảo Mùi L; sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn X, xã G, huyện B, tỉnh L; vắng mặt;

- Chị Chảo Mùi N1; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã S, tỉnh L; vắng mặt;

- Anh Trần Văn Đ; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn B, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q; vắng mặt;

- Anh Hà Tiến T1; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Q; vắng mặt;

- Chị Triệu Cù M; sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã S, tỉnh L; vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Tăng Văn D; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 20/7/2022, anh Trần Văn Đ (sinh năm 1988; trú tại thôn B, xã B, huyện Đ) và anh Hà Tiến T (sinh năm 1986; trú tại thôn X, xã T, huyện T) rủ nhau đi hát Karaoke, khi hai người đến quán Karaoke “Lâm Sơn Quán” tại thôn N, xã N, huyện B, Đ và T1 nảy sinh ý định tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục nên Đ đặt vấn đề với Hoàng Thị N là chủ quán tìm hai nhân viên nữ để mua dâm. N đồng ý sau đó gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Hoàng Thị T (chị gái của N) là chủ quán Karaoke “Bình Minh” tại khu X, thị trấn B, huyện B và bảo T cho hai nhân viên nữ ở quán T đến quán của N để bán dâm. T đồng ý rồi bảo Chảo Mùi L (sinh năm 1995; trú tại thôn X, xã G, huyện B, tỉnh L) và Chảo Mùi N1 (sinh năm 1993; trú tại thôn B, xã T, thị xã S, tỉnh L) là hai nhân viên làm việc ở quán hát của T đi đến quán của N để bán dâm. Sau khi gọi cho T xong, N gọi điện và nói với ông Lâm Sỹ C (sinh năm 1958, trú tại khu X, thị trấn B, huyện B) đến đón hai nhân viên nữ từ quán T đến quán N để hát với khách. Nghe T nói vậy, ông C đồng ý rồi điều khiển xe ô tô đón L và N1 từ quán của T đi đến quán của N.

Sau khi tìm được nhân viên, N thỏa thuận với anh Đ giá mua dâm là 500.000 đồng/01 người/ 01 lượt thì anh Đ đồng ý rồi đưa cho N 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là tiền mua dâm của anh Đ và anh T. Khi ông C chở các gái bán dâm là L và N1 đến quán, N sắp xếp đưa T1 và N1 vào phòng ngủ của quán, tiếp đó đưa Đ và L vào phòng hát tại quán hát của N để thực hiện hành vi mua bán dâm. Từ số tiền 1.000.000 đồng thu được của người mua dâm, N đã đưa cho ông C 200.000 đồng là tiền công ông C chở L và N1 đến quán, ngoài ra N đã chi 100.000 đồng để mua đồ ăn tối.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, Khi hai đôi T1 và N1; Đ và L đang mua bán dâm thì bị Công an huyện Ba Chẽ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 02 vỏ bao và 02 bao cao su đã qua sử dụng; thu của N số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, vỏ ốp bằng nhựa; thu của N1 01 điện thoại di động Nokia màu đen; thu của L 01 điện thoại di động Oppo màu đen, vỏ ốp bằng nhựa; thu của ông C 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); thu giữ của Hoàng Thị T 01 điện thoại di động Vivo màu xanh. Khám xét tại nhà T thu giữ 08 bao cao su chưa qua sử dụng, trên vỏ bao cao su in chữ “HA THIN”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Ngoài ra, Hoàng Thị N còn khai nhận: khi gọi điện cho T điều hai nhân viên nữ đến quán của N bán dâm, giữa N và T không bàn bạc, thỏa thuận gì về việc sẽ điều nhân viên nào và số tiền hai bên được hưởng lợi từ khoản tiền thu được của người mua dâm. Đây là lần đầu tiên N gọi điện cho T để tìm gái bán dâm. N có ý định sau khi L và N1 bán dâm xong sẽ đưa cho mỗi người 250.000 đồng tiền bán dâm còn N giữ lại 300.000 đồng tiền công liên hệ và hưởng lợi từ việc chứa mại dâm tại quán hát của N. Hoàng Thị T còn khai nhận: Khi N bảo T điều hai nhân viên nữ đến quán của N bán dâm, giữa T và N không bàn bạc, thỏa thuận số tiền mua bán dâm, T cũng không thỏa thuận tiền bán dâm với L và N1 nhưng trước đó, khi L và N1 đến quán của T làm nhân viên, hai bên đã thống nhất nếu hát cùng khách T trả 100.000 đồng/01 giờ/nhân viên, nếu đi bán dâm thì mỗi lượt bán dâm sẽ thu của người mua dâm 300.000 đồng, trong đó gái bán dâm được hưởng được hưởng 150.000 đồng, T được hưởng 150.000 đồng để T chi ăn ở, sinh hoạt và liên hệ cho nhân viên đi bán dâm. Ngày 20/7/2022, T chưa nhận được tiền từ việc điều L và N1 đi bán dâm. Đây là lần đầu tiên N gọi điện cho T tìm nhân viên nữ đến quán của N bán dâm và cũng là lần đầu tiên T môi giới cho nhân viên làm việc tại quán hát của mình đi bán dâm; 08 bao cao su cơ quan điều tra thu giữ tại nhà T là của T mua phục vụ cho việc kinh doanh phòng trọ tại gia đình.

Tại giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt nộp tại Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Lâm Sỹ C có lời khai và quan điểm thể hiện: khoảng 22 giờ, ngày 20/7/2022 đã đến quán hát của Hoàng Thị T chờ 02 nhân viên đến quán hát của Hoàng Thị N để hát Karaoke với khách theo yêu cầu của N. Sau đó ông C được N trả công 200.000 đồng, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với lời khai của Hoàng Thị N. Đối với các tài sản bị cơ quan công an thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám đã qua sử dụng ông C đề nghị được nhận lại; đối với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền công do N trả nhưng có nguồn gốc từ hành vi phạm tội của N nên ông C không đề nghị nhận lại và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn điều tra, những người làm chứng và người chứng kiến nêu trên đều có lời khai phù hợp với diễn biến, nội dung vụ án đã nêu ở trên. Chị L và N1 khai nhận đây là lần đầu tiên Hoàng Thị T điều các chị đi bán dâm, đối với các tài sản bị thu giữ, trong giai đoạn điều tra, chị L và chị N1 đã được nhận lại nên không có yêu cầu, đề nghị gì. Người chứng kiến khai nhận mình đã trực tiếp chứng kiến cơ quan công an phát hiện,

bắt quả tang tại quán hát của N chứa 02 đôi nam nữ thực hiện hành vi mua bán dâm, thu giữ những vật chứng, tài sản nêu trên, phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSBC ngày 02 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Hoàng Thị T về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328; truy tố bị can Hoàng Thị N về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Môi giới mại dâm”, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Thị N từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các khoản 1, 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao và 02 bao cao su đã qua sử dụng; 08 bao cao su có một mặt màu xanh trên mặt bao có in chữ “HA THIN”, mặt còn lại màu trắng chưa qua sử dụng. Tịch thu sung N sách nhà nước: số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng, được niêm phong trong phong bì số 1396/KLGD ngày 01/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh); 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, vỏ ốp bằng nhựa, bên trong chứa sim số 0867423769 và 01 điện thoại di động Vivo màu xanh, màn hình cảm ứng. Tịch thu (truy thu) của bị cáo Hoàng Thị N số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) bị cáo N đã tự nguyện nộp trước theo Biên lai thu tiền số 0006759 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại ông Lâm Sỹ C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, số IMEI 352050075836279.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Ba Chẽ truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 20/7/2022, tại khu X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Q, Hoàng Thị T đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt cho chị Chảo Mùi L và chị Chảo Mùi N1 đến bán dâm tại quán Karaoke Lâm Sơn Quán của Hoàng Thị N thuộc thôn N, xã N, huyện B. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, trong khi Hoàng Thị N sử dụng phòng hát và phòng ở tại quán Karaoke Lâm Sơn Quán của mình để chị Chảo Mùi L và chị Chảo Mùi N1 thực hiện việc bán dâm cho anh Trần Văn Đ và anh Hà Tiến T1 thì bị Công an huyện Ba Chẽ phát hiện, bắt quả tang. Các bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328; truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3] Điều 327 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

[4] Điều 328 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

đ) Đối với 02 người trở lên;...”

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh, làm tha hóa đạo đức xã hội, trái với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Tệ nạn mại dâm không những là một trong những nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, tiếp tay cho việc lây truyền nhiều căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mà còn là nguyên nhân làm

phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hoàng Thị T đã tích cực thực hiện các hoạt động từ thiện vì cộng đồng, cụ thể là ngày 01/6/2022, cơ sở kinh doanh Karaoke Bình Minh do bị cáo T làm chủ đã tặng 100 suất quà trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho Trường tiểu học Đạp Thanh (thuộc xã Đ, huyện B) được Nhà trường và Ủy ban nhân dân xã Đ biểu dương, xác nhận. Đối với bị cáo Hoàng Thị N: trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính (theo biên lai thu tiền số 0006759 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ), mặt khác bị cáo N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo đang là lao động chính nuôi mẹ già và con nhỏ, được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi bổ sung năm 2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục các bị cáo với một thời gian thử thách phù hợp, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt. Trường hợp các bị cáo vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong thời gian thử thách thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[7.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 và khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự thì: bị cáo Hoàng Thị N còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Thị T còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng và tài sản khác bị thu giữ:

Đối với 02 vỏ bao và 02 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại quán hát của N; 08 bao cao su chưa qua sử dụng, trên vỏ bao cao su in chữ “HA THIN” thu giữ tại quán hát của T là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với: số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, vỏ ốp bằng nhựa thu giữ của Hoàng Thị N; 01 điện thoại di động Vivo màu xanh, màn hình cảm ứng thu giữ của Hoàng Thị T là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Đối với: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám thu giữ của ông Lâm Sỹ C không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho ông C; riêng số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền công N trả cho ông C nhưng ông C không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có được từ hành vi phạm tội, N đã dùng chi tiêu cá nhân, cần tịch thu (truy thu) sung ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) bị cáo N đã tự nguyện nộp trước theo Biên lai thu tiền số 0006759 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

[9] Đối với ông Lâm Sỹ C có hành vi chở chị Chảo Mùi L và chị Chảo Mùi N1 đến quán hát của Hoàng Thị N, nhưng ông C không biết việc chị L và chị N1 đến quán của N để bán dâm nên không đủ cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với hành vi của anh Trần Văn Đ và anh Hà Tiến T là những người mua dâm, chị Chảo Mùi L và chị Chảo Mùi N1 là những người bán dâm, do không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện Ba Chẽ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Giao bị cáo Hoàng Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Q giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hoàng Thị N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Q giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ vào: Điều 123; Điều 124; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đang được áp dụng đối với các bị cáo Hoàng Thị T và Hoàng Thị N.

5. Căn cứ vào: các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các khoản 1, 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao và 02 bao cao su đã qua sử dụng; 08 bao cao su có một mặt màu xanh trên mặt bao có in chữ “HA THIN”, mặt còn lại màu trắng chưa qua sử dụng. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng, được niêm phong trong phong bì số 1396/KLGD ngày 01/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh); 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, vỏ ốp bằng nhựa, bên trong chứa sim số 0867423769 và 01 điện thoại di động Vivo màu xanh, màn hình cảm ứng. Trả lại ông Lâm Sỹ C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, số IMEI 352050075836279.

Tịch thu (truy thu) của bị cáo Hoàng Thị N số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) bị cáo N đã tự nguyện nộp trước theo Biên lai thu tiền số 0006759 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo Hoàng Thị N đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính và được trả lại số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Tình trạng của những vật chứng, tài sản nêu trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18/11/2022 giữa Công an thành huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

6. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Chẽ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Chẽ;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền